

CHƯƠNG TRÌNH
LỄ BẾ GIẢNG VÀ TRAO BẰNG TỐT NGHIỆP ĐỢT 1 NĂM 2025

07h30 đến 08h00

- Đón tiếp đại biểu

08h00 đến 08h10

- Văn nghệ chào mừng

08h10 đến 08h20:

- Chào cờ, tuyên bố lý do, giới thiệu đại biểu

08h20 đến 09h30:

- Phát biểu tổng kết khóa học của Hiệu trưởng
- Trao nhận Học bổng Viettel và Phát biểu của Lãnh đạo Viettel
- Trao bằng khen của Giám đốc ĐHQGHN và chứng nhận thủ khoa cho các sinh viên tốt nghiệp thủ khoa.
- Trao bằng cho TS, ThS và các sinh viên tốt nghiệp thủ khoa các ngành học
- Đại diện người học phát biểu và tặng hoa tri ân Nhà trường
- Bế mạc chụp ảnh lưu niệm

10h00 đến 17h00:

- Trao bằng cho sinh viên các ngành theo các khung giờ chi tiết xem trong các Phụ lục.

PHỤ LỤC 1: BUỔI LỄ CHUNG

- 1. Thời gian:** 08h00 – 09h30
- 2. Đối tượng:** Nghiên cứu sinh, học viên, các sinh viên tốt nghiệp thủ khoa các ngành
(*Lưu ý: Không giới hạn số lượng người nhà của người nhận bằng*)
- 3. Các khung giờ thực hiện các nội dung:**
- 6h50 – 7h30 **thứ Bảy, ngày 05/07/2025:** Ký nhận bằng, nhận Lễ phục (đối với NCS và HV)
 - 7h30 – 7h45 **thứ Bảy, ngày 05/07/2025:** Tổng duyệt, hướng dẫn một số nghi thức trao bằng;
 - 8h00 – 9h30 **thứ Bảy, ngày 05/07/2025:** Nghi thức trao bằng, người học dự toàn bộ buổi Lễ xong mới được ra ngoài.

1) Bậc tiến sĩ

STT	Mã NCS	Họ và tên	Ngày sinh	Chuyên ngành	Số ghế
1	20028008	Hà Thị Kim Dung	03/10/1984	Khoa học máy tính	J27
2	18028003	Lê Kim Thư	17/10/1985	Khoa học máy tính	J25
3	15028015	Trần Tuấn Vinh	08/10/1976	Khoa học máy tính	J23
4	19028006	Lê Việt Hà	03/11/1985	Hệ thống thông tin	J21
5	16028010	Nguyễn Thị Hồng Loan	08/05/1977	Truyền dữ liệu và mạng máy tính	J19
6	18028004	Phạm Hữu Tùng	08/09/1980	Mạng máy tính và truyền thông dữ liệu	J17
7	17028012	Dương Thị Hằng	03/09/1978	Kỹ thuật viễn thông	J15
8	17028010	Vũ Xuân Mạnh	23/07/1979	Kỹ thuật điện tử	J13
9	17028018	Phan Hải	13/06/1990	Vật liệu và linh kiện nano	J11
10	17028021	Nguyễn Thị Khánh Vân	24/03/1984	Vật liệu và linh kiện nano	J9

2) Bậc Thạc sĩ

STT	MÃ HV	Họ tên	Ngày sinh	Chuyên ngành	Số ghế
1.	21025112	Vũ Tùng Lâm	03/07/1999	Kỹ thuật viễn thông	J7
2.	23025026	Đặng Văn Hiếu	13/06/2000	Kỹ thuật điện tử	J5
3.	22025069	Nguyễn Hồng Sơn	23/12/2000	Kỹ thuật điện tử	J3
4.	23025128	Trần Đức Đông	09/07/2001	Vật liệu và linh kiện nano	J1
5.	23025130	Hoàng Thị Hoa	23/08/2001	Vật liệu và linh kiện nano	J2
6.	23025003	Nguyễn Phương Chi	31/10/1997	Hệ thống thông tin	J4
7.	22025015	Lê Kiên	03/07/1999	An toàn thông tin	J6
8.	23025066	Nguyễn Văn Hòa	23/03/1992	Khoa học máy tính	J8
9.	23025019	Đình Văn Quân	09/10/2000	Khoa học máy tính	J10

STT	MÃ HV	Họ tên	Ngày sinh	Chuyên ngành	Số ghế
10.	23025079	Lê Thế Nam	21/01/1999	Khoa học máy tính	J12
11.	23025018	Kiều Thị Nhung	10/10/1988	Khoa học máy tính	J14
12.	23025093	Phạm Đức Thuận	10/09/1992	Khoa học máy tính	J16
13.	23025020	Trần Quốc Tuấn	16/10/2000	Khoa học máy tính	J18
14.	23025021	Đỗ Thu Uyên	02/06/2000	Khoa học máy tính	J20
15.	22025001	Lê Việt Bách	17/01/1988	Khoa học máy tính	J22
16.	21025016	Phạm Xuân Thành	16/12/1998	Khoa học máy tính	J24
17.	21025021	Phạm Văn Trọng	29/01/1998	Khoa học máy tính	J26
18.	23025102	Nguyễn Vũ Bình Dương	30/11/2001	Kỹ thuật phần mềm	J28
19.	23025106	Phạm Hoàng Phi	09/12/2001	Kỹ thuật phần mềm	K27
20.	22025059	Lê Tuấn Anh	03/04/1999	Kỹ thuật phần mềm	K25
21.	22025060	Nguyễn Việt Long	28/03/2000	Kỹ thuật phần mềm	K23
22.	21025099	Phạm Ngọc Duy	12/10/1998	Kỹ thuật phần mềm	K21
23.	22025007	Đỗ Ba Chín	01/11/1999	Mạng máy tính và truyền thông dữ liệu	K19
24.	21025042	Bùi Công Danh	27/04/1997	Mạng máy tính và truyền thông dữ liệu	K17
25.	21025045	Nguyễn Đăng Bảo Long	15/03/1998	Mạng máy tính và truyền thông dữ liệu	K15
26.	21025043	Nguyễn Ngọc Oanh	10/10/1997	Mạng máy tính và truyền thông dữ liệu	K13

3) Thủ khoa đại học

TT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Ngành học	Số ghế
1.	21020467	Nguyễn Thị Thúy Hường	30/09/2003	Khoa học Máy tính	L27
2.	21020007	Huỳnh Tiến Dũng	31/07/2003	Công nghệ Thông tin	L25
3.	21020760	Nguyễn Hữu Đồng	08/09/2003	Công nghệ Thông tin	L23
4.	21020015	Phạm Hoàng Hải	10/01/2003	Công nghệ Thông tin	L21
5.	21020908	Nguyễn Minh Hiếu	23/10/2003	Kỹ thuật máy tính	L19
6.	21021457	Nguyễn Lê Linh Chi	15/02/2003	Hệ thống Thông tin	L17
7.	21020710	Nguyễn Thành Vinh	02/06/2003	Công nghệ kỹ thuật Điện tử - Viễn thông	L15
8.	21021032	Ngô Thị Thanh	30/07/2003	Vật lý Kỹ thuật	L13
9.	22022540	Phạm Thị Kim Huệ	11/07/2004	Trí tuệ nhân tạo	L11
10.	21021330	Phan Trung Kiên	21/10/2003	Công nghệ Kỹ thuật Cơ điện tử	L9

**PHỤ LỤC 2: BUỔI TRAO BẰNG CHO CÁC KHOA/VIỆN
TRÍ TUỆ NHÂN TẠO, ĐIỆN TỬ VIỄN THÔNG,
CHKT&TĐH, CÔNG NGHỆ NÔNG NGHIỆP**

- 1. Thời gian:** 10h00 – 12h00
- 2. Đối tượng:** Sinh viên các ngành Trí tuệ nhân tạo; Công nghệ kỹ thuật Điện tử - viễn thông, Kỹ thuật Robot, Kỹ thuật máy tính; Công nghệ kỹ thuật Cơ điện tử, Cơ kỹ thuật, Kỹ thuật điều khiển và Tự động hóa; Công nghệ nông nghiệp.

(Lưu ý: Mỗi người học được nhận 01 Giấy mời cho 01 người nhà)

3. Các khung giờ thực hiện các nội dung:

- **Ký nhận bằng tại sảnh nhà E3**, trước cửa phòng Đào tạo (chú ý: phải ký nhận bằng ngày hôm sau mới được nhận bằng trên sân khấu, khi đi mang theo CCCD bản gốc);
 - + **13h30 – 16h30, thứ Ba ngày 01/07/2025:** Công nghệ kỹ thuật Điện tử - viễn thông, Kỹ thuật Robot, Kỹ thuật máy tính; Công nghệ kỹ thuật Cơ điện tử, Cơ kỹ thuật, Kỹ thuật điều khiển và Tự động hóa.
 - + **13h30 – 16h30, thứ Tư ngày 02/07/2025:** Trí tuệ nhân tạo, Công nghệ nông nghiệp, sinh viên khóa cũ và sinh viên tốt nghiệp sớm.
 - **8h45 thứ Bảy, ngày 05/07/2025:** có mặt tại sảnh nhà G2 để nhận lễ phục từ Khoa/Viện, mặc lễ phục chỉnh tề;
 - **9h40 thứ Bảy, ngày 05/07/2025:** sinh viên di chuyển từ G2 lên Hội trường Nguyễn Văn Đạo theo sự chỉ dẫn của Khoa/Viện (sinh viên nhắc phụ huynh, người nhà sử dụng giấy mời làm vé vào Hội trường từ thời điểm này);
 - **10h00 – 12h00 thứ Bảy, ngày 05/07/2025:** Nghi thức trao bằng
- (Chú ý: Khi sinh viên nhận bằng xong trên sân khấu có thể di chuyển luôn ra ngoài Hội trường để chụp ảnh cùng người nhà, sau đó trả lễ phục cho Khoa/Viện).*

1) Ngành Trí tuệ nhân tạo

STT	MSSV	Họ tên	Ngày sinh	Số ghế
1.	22022511	Nguyễn Việt Bắc	17/01/2004	C27
2.	22022543	Đoàn Nhật Bình	30/11/2004	C25
3.	22022516	Nguyễn Mạnh Cường	29/09/2004	C23
4.	22022512	Nguyễn Nam Dương	05/12/2004	C21
5.	22022606	Dương Minh Đức	29/01/2004	C19
6.	22022510	Nguyễn Công Hiếu	03/03/2004	C17
7.	22022666	Lê Việt Hùng	25/12/2004	C15

STT	MSSV	Họ tên	Ngày sinh	Số ghế
8.	22022602	Bùi Đức Mạnh	17/09/2004	C13
9.	22022521	Nguyễn Văn Mạnh	22/06/2004	C11
10.	22022503	Nguyễn Nhật Minh	10/01/2004	C9
11.	22022522	Đàm Thái Ninh	14/06/2004	C7
12.	22022530	Nguyễn Nhật Tân	26/02/2004	C5
13.	22022645	Vũ Minh Tiến	03/08/2004	C3
14.	22022648	Phạm Quang Vinh	26/12/2003	C1
15.	22022636	Hà Như Ý	23/10/2004	C2

2) Ngành Công nghệ kỹ thuật Điện tử - viễn thông

STT	MSSV	Họ tên	Ngày sinh	Số ghế
1.	21021551	Phạm Đức An	11/12/2003	C4
2.	21020252	Đặng Tuấn Anh	28/08/2003	C6
3.	21021555	Hoàng Đức Anh	07/03/2003	C8
4.	21021556	Nguyễn Ngọc Anh	27/01/2003	C10
5.	21020678	Phạm Hải Anh	28/09/2003	C12
6.	21021559	Phạm Việt Anh	02/04/2003	C14
7.	21020679	Nguyễn Tùng Bách	05/09/2003	C16
8.	21020727	Nguyễn Mai Chi	01/09/2003	C18
9.	21021565	Đặng Văn Cường	29/06/2003	C20
10.	21020680	Nguyễn Mạnh Cường	07/08/2003	C22
11.	21020726	Nguyễn Quốc Cường	24/09/2003	C24
12.	21021566	Vương Quốc Cường	03/05/2003	C26
13.	21021567	Nghiêm Quang Dũng	07/08/2003	C28
14.	21021568	Nguyễn Tiến Dũng	21/11/2003	D27
15.	21020253	Bùi Khương Duy	15/11/2003	D25
16.	21020681	Hồ Thiên Duy	13/06/2003	D23
17.	21020728	Hồ Xuân Đạt	29/05/2003	D21
18.	21021574	Phạm Tiến Đạt	05/12/2003	D19
19.	21021576	Đinh Quang Đức	11/11/2003	D17
20.	21021578	Hoàng Thanh Hải	15/02/2003	D15
21.	21021579	Phạm Minh Hải	16/11/2003	D13
22.	21021581	Nguyễn Tiến Hiệp	14/09/2003	D11
23.	21021583	Tạ Hoàng Hiệp	03/09/2003	D9
24.	21021584	Bùi Minh Hiếu	10/07/2003	D7
25.	21021585	Đinh Viết Hiếu	12/11/2003	D5

STT	MSSV	Họ tên	Ngày sinh	Số ghế
26.	21020685	Nguyễn Đình Hiếu	15/11/2003	D3
27.	21020254	Nguyễn Trung Hiếu	26/01/2003	D1
28.	21021587	Phạm Minh Hiếu	04/03/2003	D2
29.	21021588	Trần Trung Hiếu	07/11/2003	D4
30.	21020686	Lê Tô Hiệu	14/03/2003	D6
31.	21021589	Nguyễn Thị Thanh Hòa	26/09/2003	D8
32.	21021590	Nguyễn Đình Hoàn	26/02/2003	D10
33.	21021592	Trần Minh Hoàng	24/10/2003	D12
34.	21020687	Nguyễn Mạnh Hùng	11/06/2003	D14
35.	21021594	Đỗ Bình Gia Huy	02/04/2003	D16
36.	21021596	Hoàng Quang Huy	24/09/2003	D18
37.	21021597	Lê Văn Huỳnh	17/09/2003	D20
38.	21021599	Lê Mạnh Kha	20/11/2003	D22
39.	21020692	Nguyễn Thế Khang	23/06/2003	D24
40.	21020693	Hoàng Gia Khánh	22/11/2003	D26
41.	21020694	Phạm Cảnh Khuê	26/08/2003	D28
42.	21021602	Lê Trung Kiên	08/02/2003	E27
43.	21020689	Vũ Hoàng Trung Kiên	06/01/2003	E25
44.	21020690	Ngọc Anh Kiệt	31/03/2003	E23
45.	21020691	Phạm Lê Kim	08/06/2003	E21
46.	21020730	Nguyễn Thùy Linh	18/03/2003	E19
47.	21021607	Cao Việt Long	07/09/2003	E17
48.	21021609	Trịnh Lê Hoàng Long	16/01/2003	E15
49.	21021612	Trương Hoàng Mạnh	08/11/2003	E13
50.	21020731	Cao Nhật Minh	28/11/2003	E11
51.	21020256	Đỗ Trung Minh	19/08/2003	E9
52.	21020696	Hoàng Nhật Minh	19/08/2003	E7
53.	21020698	Nguyễn Đức Minh	14/04/2003	E5
54.	21021616	Trương Quang Minh	27/06/2003	E3
55.	21020257	Vũ Nhật Minh	31/10/2003	E1
56.	21021617	Vũ Quang Minh	10/01/2003	E2
57.	21021618	Vương Hoàng Minh	01/04/2003	E4
58.	21021621	Vũ Văn Nghĩa	18/03/2003	E6
59.	21020699	Trần Hà Thảo Nguyên	20/07/2003	E8
60.	21021622	Vũ Phương Nhi	07/01/2003	E10
61.	21021623	Lê Tấn Phát	22/12/2003	E12

STT	MSSV	Họ tên	Ngày sinh	Số ghế
62.	21020733	Nguyễn Siêu Phong	11/07/2003	E14
63.	21021624	Nguyễn Đức Phú	25/04/2003	E16
64.	21021628	Nguyễn Ngọc Quang	03/09/2003	E18
65.	21021631	Bùi Quý Sang	22/03/2003	E20
66.	21020704	Nguyễn Phan Nam Sơn	14/07/2003	E22
67.	21021632	Trần Thị Ngọc Tâm	08/10/2003	E24
68.	21020705	Vũ Đức Tâm	27/03/2003	E26
69.	21021634	Phạm Quốc Thái	13/03/2003	E28
70.	21021635	Nguyễn Hữu Thành	22/06/2003	F27
71.	21020667	Nguyễn Vũ Minh Thành	26/07/2003	F25
72.	21021638	Phạm Minh Thắng	03/11/2003	F23
73.	21021639	Nguyễn Quang Thịnh	18/01/2003	F21
74.	21020258	Nguyễn Hoàng Trung	10/05/2003	F19
75.	21020734	Nguyễn Anh Tuấn	18/07/2003	F17
76.	21020735	Nguyễn Anh Tuấn	24/10/2003	F15
77.	21021645	Mai Thanh Tùng	02/06/2003	F13
78.	21021646	Nguyễn Thanh Tùng	02/01/2003	F11
79.	21020736	Tô Thanh Tùng	05/11/2003	F9
80.	21020737	Đặng Thị Thu Uyên	28/09/2003	F7
81.	21021648	Nguyễn Sĩ Việt	29/04/2003	F5
82.	21021651	Nguyễn Tất Anh Vũ	22/10/2003	F3
83.	20021595	Nguyễn Minh Tuấn	02/04/2002	F1
84.	19021448	Nguyễn Công Hải	03/07/2001	F2
85.	19021494	Trần Xuân Nguyên	22/04/2001	F4
86.	21021557	Nguyễn Phương Anh	20/10/2003	F6
87.	21021563	Hà Lê Hoàng Bảo	12/04/2003	F8
88.	21021571	Nguyễn Gia Duy	20/04/2002	F10
89.	21021598	Nguyễn Hữu Hưng	27/02/2003	F12
90.	21020701	Nguyễn Phong	13/08/2003	F14
91.	21021637	Phạm Lê Đức Thành	04/11/2003	F16
92.	21021642	Nguyễn Anh Tuấn	11/04/2003	F18
93.	21021643	Nguyễn Bá Tuấn	23/01/2003	F20
94.	21021647	Đào Lê Khang Uyn	31/08/2003	F22

3) Ngành Kỹ thuật Robot

STT	MSSV	Họ tên	Ngày sinh	Số ghế
1.	21020892	Dương Đức Dũng	07/02/2003	F24
2.	21020898	Trần Đình Đắc	11/04/2003	F26
3.	21020899	Bùi Đình Đăng	17/02/2003	G27
4.	21020906	Nguyễn Thiên Hào	14/07/2003	G25
5.	21020922	Lê Đức Lâm	14/06/2001	G23
6.	20020177	Nguyễn Mạnh Cường	16/07/2002	G21
7.	20020657	Vũ Đình Hải	08/11/2002	G19
8.	20020659	Đỗ Duy Hậu	02/10/2002	G17
9.	20020700	Phan Duy Nhật	16/10/2002	G15
10.	20020713	Lâm Thế Tài	05/07/2002	G13
11.	19020512	Nguyễn Văn Cường	08/01/2001	G11
12.	21020888	Hoàng Thị Ngọc Ánh	17/10/2003	G9
13.	21020925	Chu Thành Long	26/09/2003	G7
14.	21020934	Lý Trường Phước	01/08/2003	G5
15.	21020565	Trần Đăng Minh Tâm	21/12/2003	G3
16.	21020571	Đỗ Thiện Vũ	25/09/2003	G1
17.	20020681	Mai Văn Lệ	22/06/2001	G2
18.	20020682	Lương Hải Long	19/01/2002	G4

4) Ngành Kỹ thuật máy tính

STT	MSSV	Họ tên	Ngày sinh	Số ghế
1.	21020039	Đinh Thế An	31/10/2003	G6
2.	21020887	Nguyễn Nam Việt Anh	28/11/2003	G8
3.	21020427	Nguyễn Nhật Anh	01/11/2003	G10
4.	21020100	Nguyễn Việt Bách	03/02/2003	G12
5.	21020133	Đoàn Cường	21/01/2003	G14
6.	21020894	Phan Thanh Duy	21/02/2003	G16
7.	21020136	Trần Quang Duy	08/12/2003	G18
8.	21020896	Nguyễn Văn Đại	18/04/2003	G20
9.	21020137	Lê Tuấn Đạt	30/01/2003	G22
10.	21020904	Nguyễn Việt Đức	09/11/2003	G24
11.	21020905	Phạm Minh Đức	04/01/2003	G26
12.	21020139	Phạm Văn Đức	14/01/2003	G28
13.	21020907	Hoàng Trung Hiệp	28/07/2003	H27
14.	21020441	Vũ Thu Huyền	22/04/2003	H25

STT	MSSV	Họ tên	Ngày sinh	Số ghế
15.	21020442	Nguyễn Hữu Việt Hưng	30/08/2003	H23
16.	21020444	Đinh Văn Khải	14/12/2003	H21
17.	21020144	Nguyễn Kiên	30/12/2003	H19
18.	21020923	Nguyễn Thị Liễu	30/04/2003	H17
19.	21020924	Đào Tuấn Linh	06/10/2003	H15
20.	21020927	Vũ Đức Lộc	06/07/2003	H13
21.	21020448	Lương Đức Mạnh	16/05/2003	H11
22.	21020449	Phạm Văn Mạnh	07/01/2003	H9
23.	21020146	Lại Vũ Thủy Ngân	26/04/2003	H7
24.	21020933	Phạm Tuấn Phong	29/10/2003	H5
25.	21020147	Trần Khánh Phương	31/08/2003	H3
26.	21020935	Đặng Minh Quân	22/04/2003	H1
27.	21020937	Lê Công Tâm	17/12/2003	H2
28.	21020938	Nguyễn Văn Thao	04/03/2003	H4
29.	21020151	Nguyễn Công Trình	21/01/2003	H6
30.	21020457	Nguyễn Văn Trọng	12/07/2003	H8
31.	21020945	Đặng Đình Trung	30/09/2003	H10
32.	21020949	Hà Thanh Tùng	10/04/2003	H12
33.	21020458	Vũ Thành Vân	27/12/2003	H14
34.	20020165	Nguyễn Phan Anh	03/03/2002	H16
35.	20020639	Đào Quang Dũng	08/12/2002	H18
36.	20020673	Nguyễn Quang Huy	15/08/2002	H20
37.	20020690	Nguyễn Thạc Mạnh	02/10/2002	H22
38.	20020715	Vũ Quang Thái	31/10/2002	H24
39.	20020349	Lục Văn Tuyên	23/02/2001	H26
40.	20020175	Phạm Quốc Việt	28/07/2002	H28
41.	19020495	Nông Đức Việt Anh	01/10/2001	I27
42.	19020552	Tổng Văn Hùng	29/10/2001	I25
43.	21020886	Nguyễn Thanh An	03/07/2003	I23
44.	21020141	Nguyễn Thu Hiền	25/05/2003	I21
45.	21020909	Phạm Trung Hiếu	19/09/2002	I19
46.	21020436	Nguyễn Duy Hùng	10/04/2003	I17
47.	21020920	Lý Bảo Khánh	12/10/2003	I15
48.	21020929	Chu Trung Lương	31/07/2003	I13
49.	21020931	Nguyễn Văn Nam	18/05/2003	I11
50.	20020166	Lê Ngọc Ánh	19/12/2002	I9

5) Ngành Công nghệ kỹ thuật Cơ điện tử

STT	MSSV	Họ tên	Ngày sinh	Số ghế
1.	21021259	Dương Cao Kỳ Anh	30/07/2003	I7
2.	21021260	Dương Thị Vân Anh	28/08/2003	I5
3.	21021261	Hà Duy Anh	11/10/2003	I3
4.	21021262	Nguyễn Đức Anh	20/06/2003	I1
5.	21021263	Nguyễn Đức Anh	11/07/2003	I2
6.	21021264	Nguyễn Hoàng Anh	27/05/2002	I4
7.	21021265	Nguyễn Quang Anh	23/05/2003	I6
8.	21020578	Nguyễn Tuấn Anh	20/01/2003	I8
9.	21021269	Vũ Việt Anh	27/12/2003	I10
10.	21021271	Phạm Ngọc Chương	24/10/2003	I12
11.	21020580	Nguyễn Quang Cường	17/10/2003	I14
12.	21020581	Phan Tiến Dũng	28/10/2003	I16
13.	21021275	Yên Thế Duy	08/05/2003	I18
14.	21021277	Cao Nam Dương	22/07/2003	I20
15.	21021280	Lê Chính Đại	14/05/2003	I22
16.	21021282	Đoàn Trần Quang Đạo	02/11/2003	I24
17.	21021284	Nguyễn Tiến Đạt	01/11/2003	I26
18.	21020583	Kiều Bá Đăng	02/09/2003	I28
19.	21021287	Nguyễn Bá Phương Đông	27/09/2003	J27
20.	21021289	Dương Tự Trí Đức	16/12/2003	J25
21.	21021291	Lê Văn Đức	27/07/2003	J23
22.	21021293	Nguyễn Minh Đức	07/01/2003	J21
23.	21021294	Nguyễn Phi Đức	19/09/2003	J19
24.	21021295	Nguyễn Quang Đức	31/12/2003	J17
25.	21021296	Phạm Tuấn Đức	28/12/2003	J15
26.	21020586	Lê Vũ Hiệp	23/04/2003	J13
27.	21021303	Nghiêm Trung Hiếu	16/08/2003	J11
28.	21021307	Ngô Huy Hoàng	01/11/2003	J9
29.	21021310	Vũ Huy Hoàng	26/07/2003	J7
30.	21021313	Nguyễn Công Quốc Huy	18/11/2003	J5
31.	21021315	Nguyễn Văn Huy	11/07/2003	J3
32.	21021316	Phạm Quang Huy	16/11/2003	J1
33.	21021318	Vũ Đức Huy	08/11/2003	J2
34.	21021320	Đỗ Khánh Hưng	13/02/2003	J4

STT	MSSV	Họ tên	Ngày sinh	Số ghế
35.	21021321	Nguyễn Tuấn Hưng	29/10/2003	J6
36.	21020155	Nguyễn Tuấn Hưng	30/12/2003	J8
37.	21021323	Vũ Duy Hưng	08/09/2003	J10
38.	21021324	Vũ Quang Hưng	20/11/2003	J12
39.	21021325	Nguyễn Văn Hữu	08/11/2003	J14
40.	21021328	Lê Quý Minh Khoa	16/08/2003	J16
41.	21021329	Nguyễn Sỹ Kiên	13/11/2003	J18
42.	21021332	Đặng Minh Lân	09/10/2003	J20
43.	21021334	Đỗ Thị Loan	25/01/2003	J22
44.	21021335	Mẫn Bá Long	23/04/2003	J24
45.	21021339	Đoàn Hữu Mạnh	29/11/2003	J26
46.	21021341	Bùi Nhật Minh	26/11/2003	J28
47.	21020156	Nguyễn Bình Minh	18/12/2003	K27
48.	21021343	Phạm Quang Minh	20/12/2003	K25
49.	21021344	Bùi Phương Nam	11/01/2003	K23
50.	21021345	Lưu Hoài Nam	16/05/2003	K21
51.	21021346	Nguyễn Đình Nam	21/05/2003	K19
52.	21021352	Nguyễn Đức Duy Phương	03/03/2003	K17
53.	21021353	Đặng Ngọc Quang	30/01/2003	K15
54.	21020592	Nguyễn Đăng Quang	04/07/2003	K13
55.	21021355	Phùng Gia Quang	01/09/2003	K11
56.	21021356	Dương Danh Quân	19/04/2003	K9
57.	21020157	Lê Đăng Quân	30/12/2003	K7
58.	21021357	Nguyễn Cảnh Quân	23/08/2003	K5
59.	21021358	Nguyễn Trọng Minh Quân	26/06/2003	K3
60.	21020593	Trần Anh Quân	23/09/2003	K1
61.	21021362	Nguyễn Cao Bảo Sơn	10/11/2003	K2
62.	21021363	Nguyễn Khánh Sơn	30/07/2003	K4
63.	21021365	Trần Đức Tài	20/07/2003	K6
64.	21021366	Mai Văn Thái	26/10/2003	K8
65.	21021367	Nguyễn Ngọc Thái	16/07/2003	K10
66.	21021368	Nguyễn Trường Thành	02/09/2003	K12
67.	21021369	Trần Đức Thành	14/10/2003	K14
68.	21021371	Nguyễn Đức Thắng	13/05/2000	K16
69.	21021372	Vương Ngọc Thiện	26/03/2003	K18
70.	21021373	Nguyễn Gia Thịnh	15/09/2003	K20

STT	MSSV	Họ tên	Ngày sinh	Số ghế
71.	21021375	Trà Đức Thịnh	24/06/2003	K22
72.	21021376	Hoàng Văn Thuận	21/11/2003	K24
73.	21020596	Nguyễn Đức Trí	22/06/2003	K26
74.	21021378	Trần Nam Trung	23/07/2003	K28
75.	21021380	Mai Văn Trường	21/07/2003	L27
76.	21021381	Nguyễn Đức Trường	25/06/2003	L25
77.	21021387	Lê Thanh Tùng	06/08/2003	L23
78.	21021388	Ngô Thanh Tùng	30/11/2003	L21
79.	21021390	Nguyễn Thanh Tùng	08/08/2003	L19
80.	21021391	Phạm Quang Vinh	01/12/2003	L17
81.	21021393	Dương Huy Anh Vũ	06/03/2003	L15
82.	21021394	Lê Hội Vượng	17/01/2003	L13
83.	21021395	Trần Thị Hoàng Yến	06/02/2003	L11
84.	20021208	Vũ Duy Tùng	04/07/2002	L9
85.	19021062	Đặng Đình Huy	27/07/2001	L7
86.	19021083	Nguyễn Quang Minh	09/06/2001	L5
87.	19021098	Nguyễn Văn Quang	30/05/2001	L3
88.	19021116	Nguyễn Quốc Thịnh	12/09/2001	L1
89.	21020576	Bùi Hữu An	30/05/2003	L2
90.	21021272	Nguyễn Hữu Cường	23/06/2003	L4
91.	21021283	Chu Tuấn Đạt	07/11/2003	L6
92.	21021297	Lê Xuân Hải	27/12/2003	L8
93.	21021319	Vũ Gia Huy	29/08/2003	L10
94.	21021377	Nguyễn Phú Trọng	27/05/2003	L12
95.	21021386	Tô Minh Tuấn	09/12/2003	L14
96.	19021134	Nguyễn Xuân Tùng	10/03/2001	L16
97.	18020794	Nguyễn Thành Long	17/04/2000	L18

6) Ngành Cơ kỹ thuật

STT	MSSV	Họ tên	Ngày sinh	Số ghế
1.	20020890	Trần Doãn Đức	14/04/2002	L20
2.	20020896	Đỗ Trung Hiếu	09/02/2002	L22
3.	20020899	Mạc Quang Hiệu	04/08/2002	L24
4.	18020191	Lê Xuân Bách	01/09/1999	L26

7) Ngành Kỹ thuật điều khiển và tự động hóa

STT	MSSV	Họ tên	Ngày sinh	Số ghế
1.	20020226	Trương Đức Hùng	18/02/2002	L28
2.	20020343	Lại Đức Thanh	02/05/2001	M27

8) Ngành Công nghệ nông nghiệp

STT	MSSV	Họ tên	Ngày sinh	Số ghế
1.	21020804	Đào Ngọc Bích	13/05/2003	M25
2.	21020805	Lê Đức Chiến	01/01/2003	M23
3.	21020806	Đào Thị Chúc	07/02/2003	M21
4.	21020825	Hà Quang Hưng	15/12/2003	M19
5.	21020827	Mai Thị Kim Khánh	02/09/2003	M17
6.	21020841	Vũ Thị Thu Nga	21/09/2003	M15
7.	21020844	Trần Hà Phương	08/10/2003	M13
8.	21020853	Văn Đức Thiện	28/10/2002	M11
9.	21020856	Phùng Trường Trinh	28/03/2003	M9
10.	20020510	Vũ Quang Bách	30/10/2002	M7
11.	20020533	Hoàng Công Khanh	02/09/2002	M5
12.	20020542	Phạm Thành Luân	15/06/2002	M3

PHỤ LỤC 3: BUỔI TRAO BẰNG CHO KHOA CÔNG NGHỆ THÔNG TIN

1. **Thời gian:** 13h00 – 15h00

2. **Đối tượng:** Sinh viên các ngành Công nghệ thông tin, Hệ thống thông tin, Khoa học máy tính, Mạng máy tính và Truyền thông dữ liệu.

(Lưu ý: Mỗi người học được nhận 01 Giấy mời cho 01 người nhà)

3. **Các khung giờ thực hiện các nội dung:**

- **Ký nhận bằng tại sảnh nhà E3**, trước cửa phòng Đào tạo (chú ý: phải ký nhận bằng, ngày hôm sau mới được nhận bằng trên sân khấu, khi đi mang theo CCCD bản gốc);

+ **8h30 – 11h30, ngày 01/07/2025:** Công nghệ thông tin, Hệ thống thông tin

+ **8h30 – 11h30, ngày 02/07/2025:** Khoa học máy tính.

+ **13h30 – 16h30, ngày 02/07/2025:** Mạng máy tính và Truyền thông dữ liệu, sinh viên khóa cũ và sinh viên tốt nghiệp sớm.

- **12h00 thứ Bảy, ngày 05/07/2025:** Sinh viên Khoa CNTT có mặt tại sảnh nhà G2 để nhận lễ phục từ Khoa, mặc lễ phục chỉnh tề;

- **12h40 thứ Bảy, ngày 05/07/2025:** sinh viên Khoa CNTT di chuyển từ G2 lên Hội trường Nguyễn Văn Đạo theo sự chỉ dẫn của khoa (sinh viên nhắc phụ huynh, người nhà sử dụng giấy mời làm vé vào Hội trường từ thời điểm này);

- **13h00 – 15h00 thứ Bảy, ngày 05/07/2025:** Nghi thức trao bằng

(Chú ý: Khi sinh viên nhận bằng xong trên sân khấu có thể di chuyển luôn ra ngoài Hội trường để chụp ảnh cùng người nhà, sau đó trả lễ phục cho Khoa/Viện).

1) **Ngành Công nghệ thông tin (Xếp hàng luôn tại khu vực cánh trái lên sân khấu Hội trường theo hướng dẫn của cán bộ khoa)**

STT	MSSV	Họ tên	Ngày sinh	Số ghế
1.	21020051	Phạm Gia Việt Anh	05/02/2003	
2.	21020005	Đào Duy Chiến	23/03/2003	
3.	21020055	Trần Thùy Dung	22/07/2003	
4.	21020006	Bùi Tuấn Dũng	04/04/2003	
5.	21020059	Bùi Huy Dục	12/04/2003	
6.	21020064	Nguyễn Thành Đạt	11/08/2003	
7.	21020065	Lê Hải Đăng	19/07/2003	
8.	21020017	Nguyễn Trung Hiếu	20/10/2003	
9.	21020018	Trần Thị Thu Huệ	13/06/2003	
10.	21020355	Lê Trọng Minh	14/09/2003	

STT	MSSV	Họ tên	Ngày sinh	Số ghế
11.	21020024	Dương Hồng Nam	20/03/2003	
12.	21020554	Phạm Đàm Quân	18/04/2003	
13.	21020555	Trần Hồng Quân	17/12/2003	
14.	21020089	Lê Thế Sơn	07/11/2003	
15.	21020035	Nguyễn Huy Thái	15/09/2003	
16.	21020096	Phú Quốc Trung	24/01/2003	
17.	21020032	Đỗ Minh Tuấn	12/05/2003	
18.	21020038	Nguyễn Ngọc Vũ	15/06/2003	
19.	20020022	Hà Quang Minh	13/03/2002	
20.	20020858	Hoàng Huy Anh Tuấn	30/10/2002	
21.	21020263	Bùi Đào Duy Anh	02/08/2003	
22.	21020534	Bùi Đức Anh	27/02/2003	
23.	21020273	Dương Nguyễn Việt Anh	28/02/2003	
24.	21020275	Nguyễn Đức Anh	02/06/2003	
25.	21020276	Nguyễn Tuấn Anh	23/05/2003	
26.	21020277	Nguyễn Việt Anh	15/08/2003	
27.	21020279	Trần Diệu Anh	13/09/2003	
28.	21020280	Trần Đình Tuấn Anh	01/10/2003	
29.	21020282	Trịnh Kiều Anh	17/11/2003	
30.	21020286	Lê Minh Châu	04/04/2003	
31.	21020287	Phạm Kim Chi	01/09/2003	
32.	21020752	Nguyễn Thị Kiều Chinh	28/01/2003	
33.	21020288	Lưu Đình Chính	17/06/2003	
34.	21020538	Nguyễn Hữu Việt Cường	17/03/2003	
35.	21020118	Nguyễn Đình Cường	25/11/2003	
36.	21020285	Nguyễn Ngọc Cường	23/02/2003	
37.	21020289	Phạm Bá Danh	20/11/2003	
38.	21020290	Cao Xuân Dũng	27/01/2003	
39.	21020753	Đặng Tiến Dũng	28/11/2003	
40.	21020291	Trần Anh Dũng	28/01/2003	
41.	21020119	Trần Mạnh Dũng	29/09/2003	
42.	21020755	Nguyễn Hoàng Duy	20/04/2003	
43.	21020294	Nguyễn Khánh Duy	25/11/2003	
44.	21020061	Nguyễn Phan Dương	28/07/2003	
45.	21020758	Trương Quang Đạt	10/11/2003	
46.	21020759	Hứa Khánh Đoan	16/01/2003	

STT	MSSV	Họ tên	Ngày sinh	Số ghế
47.	21020302	Hồ Xuân Đông	15/07/2003	
48.	21020304	Đỗ Minh Đức	14/10/2003	
49.	21020305	Lê Minh Đức	08/09/2003	
50.	21020762	Nguyễn Cao Đức	30/11/2003	
51.	21020307	Trương Minh Đức	22/04/2003	
52.	21020308	Bùi Thị Hương Giang	27/03/2003	
53.	21020312	Dương Hoàng Hải	05/10/2003	
54.	21020313	Nguyễn Đăng Hải	30/09/2003	
55.	21020066	Nguyễn Tiến Hải	02/04/2003	
56.	21020067	Trần Đình Đỗ Hải	24/06/2003	
57.	21020016	Nguyễn Thị Hồng Hạnh	12/12/2003	
58.	21020068	Đoàn Thị Minh Hằng	08/02/2003	
59.	21020318	Nguyễn Trung Hiếu	24/09/2003	
60.	21020073	Đỗ Huy Hoàng	18/05/2003	
61.	21020322	Lê Công Hoàng	29/09/2003	
62.	21020122	Lê Minh Hoàng	03/02/2003	
63.	21020323	Nguyễn Việt Hoàng	18/08/2003	
64.	21020324	Phạm Hoàng	16/10/2003	
65.	21020764	Vũ Phương Hồng	27/04/2003	
66.	21020075	Nguyễn Mạnh Hùng	02/10/2003	
67.	21020541	Nguyễn Tiến Hùng	21/09/2003	
68.	21020124	Đỗ Đức Huy	12/04/2003	
69.	21020330	Ngô Đăng Huy	16/02/2003	
70.	21020331	Trần Quốc Huy	09/07/2003	
71.	21020078	Vũ Khánh Huyền	05/01/2003	
72.	21020335	Nguyễn Việt Hưng	26/09/2003	
73.	21020337	Lương Thị Thu Hương	01/11/2003	
74.	21020338	Ngô Thảo Hương	10/12/2003	
75.	21020768	Nguyễn Văn Khang	11/08/2003	
76.	21020341	Trần Phúc Khang	15/10/2003	
77.	21020342	Hoàng Bảo Khanh	23/02/2003	
78.	21020769	Trần Duy Khánh	29/05/2003	
79.	21020343	Trịnh Văn Khánh	10/01/2003	
80.	21020772	Nguyễn Bá Hoàng Kim	05/03/2003	
81.	21020347	Nguyễn Nhật Lê	08/04/2003	
82.	21020773	Đinh Thị Mai Linh	25/07/2003	

STT	MSSV	Họ tên	Ngày sinh	Số ghế
83.	21020544	Lê Phương Linh	09/06/2003	
84.	21020774	Nguyễn Ngọc Linh	25/12/2003	
85.	21020348	Hoàng Hải Long	13/12/2003	
86.	21020349	Nguyễn Hải Long	25/08/2003	
87.	21020547	Trần Duy Long	17/09/2003	
88.	21020776	Tạ Đình Lương	09/01/2003	
89.	21020125	Nguyễn Thị Quỳnh Mai	21/09/2003	
90.	21020351	Nguyễn Viết Mạnh	08/02/2003	
91.	21020353	Giang Bảo Minh	07/09/2003	
92.	21020357	Nguyễn Đoàn Ngọc Minh	17/10/2003	
93.	21020023	Phạm Hồng Minh	12/09/2003	
94.	21020779	Nguyễn Hoài Nam	14/10/2003	
95.	21020363	Nguyễn Hoài Ngân	07/10/2003	
96.	21020364	Bùi Tuấn Nghĩa	07/03/2003	
97.	21020549	Trần Tuấn Nghĩa	20/06/2003	
98.	21020371	Đặng Trí Nhân	21/01/2003	
99.	21020372	Nguyễn Thị Lan Nhi	24/06/2003	
100.	21020373	Nguyễn Thị Oanh	17/08/2003	
101.	21020374	Trần Quốc Phi	09/02/2003	
102.	21020781	Bùi Đặng Đức Phong	21/10/2003	
103.	21020375	Đoàn Văn Phong	04/06/2003	
104.	21020376	Nguyễn Tiến Phong	11/10/2003	
105.	21020128	Phạm Gia Phong	09/12/2003	
106.	21020783	Lương Thị Mai Phương	07/07/2003	
107.	21020381	Lê Quốc Nhật Quang	23/07/2003	
108.	21020785	Nguyễn Đăng Quang	10/09/2003	
109.	21020786	Hoàng Mạnh Quân	13/09/2003	
110.	21020383	Nguyễn Minh Quân	28/12/2003	
111.	21020384	Phùng Lê Anh Quân	27/05/2003	
112.	21020385	Lê Văn Quốc	28/06/2003	
113.	21020787	Hoàng Văn Quyền	05/02/2003	
114.	21020087	Phạm Thị Diễm Quỳnh	28/11/2003	
115.	21020717	Đỗ Minh Sáng	03/04/2003	
116.	21020789	Đinh Văn Thạch	11/09/2002	
117.	21020790	Lý Trường Thành	27/07/2003	
118.	21020401	Phạm Đức Thành	26/09/2003	

STT	MSSV	Họ tên	Ngày sinh	Số ghế
119.	21020792	Trịnh Đức Thành	12/08/2003	
120.	21020095	Trương Tấn Thành	12/02/2003	
121.	21020402	Nguyễn Như Thảo	10/09/2003	
122.	21020403	Cao Tiến Thắng	28/11/2003	
123.	21020404	Lại Đức Thắng	24/04/2003	
124.	21020405	Phan Mạnh Thắng	04/02/2003	
125.	21020794	Ma Thanh Thiện	13/05/2003	
126.	21020408	Nguyễn Tiến Thông	08/02/2003	
127.	21020410	Nguyễn Thịnh Thuận	16/01/2003	
128.	21020796	Bùi Thế Thuật	17/09/2003	
129.	21020797	Dương Khánh Toàn	12/05/2003	
130.	21020718	Nguyễn Thị Thu Trang	18/06/2003	
131.	21020413	Trương Thị Huyền Trâm	19/02/2003	
132.	21020416	Lê Bá Trường	03/02/2003	
133.	21020418	Trần Xuân Trường	11/12/2003	
134.	21020393	Chu Quang Tú	15/05/2003	
135.	21020396	Nguyễn Minh Tuấn	12/10/2003	
136.	21020395	Nguyễn Minh Tuấn	07/03/2003	
137.	21020093	Vũ Minh Tuấn	13/10/2003	
138.	21020398	Hà Sơn Tùng	17/07/2003	
139.	21020799	Triệu Thanh Tùng	26/04/2003	
140.	21020419	Phạm Tú Uyên	04/08/2003	
141.	21020132	Trần Tất Việt	11/09/2003	
142.	21020800	Lâm Trọng Vinh	29/05/2003	
143.	21020422	Vũ Thị Thành Vinh	29/06/2003	
144.	21020424	Đinh Thế Vương	26/05/2003	
145.	20020359	Nguyễn Quang Anh	23/10/2002	
146.	20020188	Tăng Thế Anh	23/08/2002	
147.	20020099	Lê Xuân Dương	10/09/2002	
148.	20020405	Đào Minh Hiếu	06/07/2002	
149.	20020195	Nguyễn Khắc Hiếu	27/04/2002	
150.	20020338	Trương Lương Lai	16/02/2001	
151.	20020462	Mẫn Đình Quang	06/06/2002	
152.	20020473	Cao Bá Thắng	12/04/2002	
153.	20020341	Dương Văn Tình	23/09/2001	
154.	20020485	Phạm Thị Kiều Trang	04/03/2002	

STT	MSSV	Họ tên	Ngày sinh	Số ghế
155.	20020491	Nguyễn Văn Trường	01/02/2002	
156.	20020497	Vũ Văn Tuấn	21/03/2002	
157.	19020291	Bùi Xuân Hiếu	03/03/2001	
158.	19020324	Hà Văn Huy	21/10/2001	
159.	19020321	Trần Quang Huy	06/02/2001	
160.	19020166	Hoàng Văn Lương	31/03/2000	
161.	19020379	Nguyễn Thế Nam	19/06/2001	
162.	19020440	Nguyễn Văn Thắng	02/06/2001	
163.	19020171	Vì Quốc Thiện	10/09/2000	
164.	19020459	Lê Viết Toàn	01/07/2001	
165.	17020846	Vũ Văn Lâm	09/01/1999	
166.	21020272	Cao Thị Phương Anh	26/11/2003	
167.	21020116	Nguyễn Quang Anh	22/11/2003	
168.	21020268	Nguyễn Thành Dũng	02/07/2003	
169.	21020303	Cao Trọng Đức	22/11/2003	
170.	21020306	Lương Trần Việt Đức	05/01/2003	
171.	21020121	Nguyễn Minh Hiếu	25/01/2003	
172.	21020072	Nguyễn Xuân Hòa	31/07/2003	
173.	21020321	Vũ Thế Hoàn	09/02/2003	
174.	21020079	Hoàng Việt Hưng	16/10/2003	
175.	21020333	Nguyễn Trọng Bảo Hưng	26/12/2003	
176.	21020336	Vũ Thái Hưng	01/12/2003	
177.	21020548	Nguyễn Nhật Minh	04/08/2003	
178.	21020552	Mai Tú Phương	09/11/2003	
179.	21020784	Tạ Khánh Phương	01/06/2003	
180.	21020382	Bùi Minh Quân	13/12/2003	
181.	21020388	Nguyễn Đức Quyền	26/11/2003	
182.	21020788	Tô Lâm Sơn	28/11/2003	
183.	21020411	Nguyễn Thị Thanh Thủy	25/10/2003	
184.	21020098	Trần Đức Vinh	23/02/2003	
185.	21020425	Phạm Minh Vương	11/07/2003	
186.	20020422	Hà Quang Hưng	27/01/2002	
187.	19020294	Đặng Thị Thanh Hoa	25/11/2001	
188.	21020002	Lương Xuân Bách	23/03/2003	
189.	21020013	Lê Quang Đông	19/04/2003	
190.	21020354	Hoàng Nhật Minh	03/02/2003	

STT	MSSV	Họ tên	Ngày sinh	Số ghế
191.	21020358	Nguyễn Thị Ngọc Minh	16/05/2003	
192.	21020390	Trần Minh Sơn	26/09/2003	
193.	20020046	Ngô Quý Đạt	17/08/2002	
194.	19020075	Nguyễn Đình Tuấn Anh	26/02/2001	

2) Ngành Hệ thống thông tin

STT	MSSV	Họ tên	Ngày sinh	Số ghế
1.	21020163	Lê Nam Anh	17/09/2003	C27
2.	21020510	Nguyễn Mai Anh	18/07/2003	C25
3.	21020180	Đình Thái Dương	17/11/2003	C23
4.	21021479	Vũ Hải Đăng	10/05/2003	C21
5.	21020195	Vũ Trường Hải	01/11/2003	C19
6.	21020626	Nguyễn Minh Hiếu	06/08/2003	C17
7.	21020633	Nguyễn Quang Huy	03/08/2003	C15
8.	21020646	Đoàn Ngọc Long	11/03/2003	C13
9.	21021515	Vũ Hoàng Long	05/08/2003	C11
10.	21020216	Nguyễn Tuấn Lộc	31/08/2003	C9
11.	21020652	Tổng Đức Minh	15/10/2003	C7
12.	21020223	Nguyễn Hải Nam	04/03/2003	C5
13.	21020111	Đoàn Văn Nguyên	02/02/2003	C3
14.	21020657	Phan Minh Phong	24/02/2003	C1
15.	21020230	Nguyễn Minh Quang	17/09/2003	C2
16.	21020231	Đoàn Minh Quân	28/01/2003	C4
17.	21021533	Hoàng Minh Quân	23/04/2003	C6
18.	21021537	Hà Nguyễn Anh Sơn	17/06/2003	C8
19.	21020241	Nguyễn Cao Thanh	01/02/2003	C10
20.	20020124	Nguyễn Tuấn Dũng	04/09/2002	C12
21.	19021312	Dương Hoàng Khánh	11/08/2001	C14
22.	21020617	Hoàng Quốc Đạt	12/03/2003	C16
23.	21020109	Nguyễn Tuấn Minh	01/08/2003	C18
24.	21021546	Nguyễn Đức Trọng	16/12/2003	C20
25.	20021353	Lê Đức Hiếu	01/05/2002	C22

3) Ngành Khoa học máy tính

STT	MSSV	Họ tên	Ngày sinh	Số ghế
1.	21020602	Đào Quý An	26/12/2003	C24
2.	21021452	Nguyễn Văn An	01/01/2003	C26
3.	21020160	Đỗ Quang Anh	25/09/2003	C28
4.	21021453	Hà Tùng Anh	11/11/2003	D27
5.	21020103	Hoàng Đức Anh	26/01/2003	D25
6.	21020162	Hoàng Việt Anh	08/02/2003	D23
7.	21020104	Khuông Vũ Trâm Anh	15/11/2003	D21
8.	21020165	Nguyễn Hà Hoàng Anh	06/04/2003	D19
9.	21020166	Nguyễn Thạch Anh	09/01/2003	D17
10.	21020605	Phùng Minh Tuấn Anh	12/12/2003	D15
11.	21020606	Trần Đức Anh	09/01/2003	D13
12.	21020167	Trần Thị Vân Anh	22/03/2003	D11
13.	21020168	Vũ Việt Anh	26/03/2003	D9
14.	21020607	Phạm Hoàng Ân	09/01/2003	D7
15.	21020169	Nguyễn Hoàng Bách	22/12/2003	D5
16.	21020170	Trần Ngọc Bách	02/10/2003	D3
17.	21020171	Lê Văn Bảo	18/10/2003	D1
18.	21021456	Hồ Thị Thanh Bình	23/02/2003	D2
19.	21020460	Vũ Bảo Châu	12/04/2003	D4
20.	21020175	Nguyễn Duy Chiến	22/05/2003	D6
21.	21020042	Tạ Quang Chiến	19/11/2003	D8
22.	21021458	Lê Quang Chính	18/06/2003	D10
23.	21020611	Đỗ Mạnh Dũng	27/09/2003	D12
24.	21021465	Hà Mạnh Dũng	06/11/2003	D14
25.	21020612	Nguyễn Huy Dũng	25/11/2003	D16
26.	21020043	Nguyễn Việt Dũng	11/11/2003	D18
27.	21021683	Tô Tuấn Dũng	18/03/2001	D20
28.	21020461	Đặng Sỹ Duy	19/03/2003	D22
29.	21020512	Mai Ngọc Duy	24/12/2003	D24
30.	21020178	Nguyễn Anh Duy	22/12/2003	D26
31.	21020179	Phạm Vũ Duy	15/04/2003	D28
32.	21021469	Vũ Hoàng Duy	11/10/2003	E27
33.	21020615	Võ Tín Dư	26/06/2003	E25
34.	21021470	Đồng Văn Dương	17/11/2003	E23
35.	21020560	Lê Quý Dương	12/11/2003	E21

STT	MSSV	Họ tên	Ngày sinh	Số ghế
36.	21020513	Phạm Quý Dương	21/07/2003	E19
37.	21021474	Nguyễn Hải Đan	10/11/2003	E17
38.	21021476	Nguyễn Đình Thành Đạt	12/08/2003	E15
39.	21020618	Nguyễn Tất Đạt	28/11/2003	E13
40.	21020183	Nguyễn Tiến Đạt	07/11/2003	E11
41.	21021477	Trịnh Xuân Đạt	12/02/2003	E9
42.	21020106	Vũ Quý Đạt	08/06/2003	E7
43.	21020620	Ngô Minh Đức	19/05/2003	E5
44.	21021482	Phạm Minh Đức	11/02/2003	E3
45.	21021481	Phan Anh Đức	02/11/2003	E1
46.	21021484	Tạ Hoàng Giang	24/09/2003	E2
47.	21020463	Trần Thị Trà Giang	29/07/2003	E4
48.	21020189	Hoàng Thị Thu Hà	11/05/2003	E6
49.	21020621	Lê Hoàng Minh Hà	07/12/2003	E8
50.	21020190	Mai Thanh Hà	26/03/2003	E10
51.	21020622	Đình Minh Hải	15/05/2003	E12
52.	21020193	Nguyễn Công Minh Hải	28/06/2003	E14
53.	21020624	Nguyễn Long Hải	23/03/2003	E16
54.	21020194	Vũ Quang Hải	25/06/2003	E18
55.	21020515	Nguyễn Thảo Hiền	06/07/2003	E20
56.	21021488	Nguyễn Vinh Hiền	30/06/2003	E22
57.	21020198	Vũ Minh Hiền	28/04/2003	E24
58.	21020199	Trịnh Đức Hiệp	17/02/2003	E26
59.	21021490	Cao Trung Hiếu	02/04/2003	E28
60.	21021491	Ngô Thượng Hiếu	14/10/2003	F27
61.	21021492	Nguyễn Trung Hiếu	28/10/2003	F25
62.	21020200	Phí Minh Hiếu	22/06/2003	F23
63.	21021494	Trần Minh Hiếu	11/01/2003	F21
64.	21021496	Đình Nho Hoàng	13/08/2003	F19
65.	21020630	Phạm Huy Hoàng	04/01/2003	F17
66.	21020631	Trần Bá Hoàng	18/10/2003	F15
67.	21021501	Nguyễn Văn Huân	20/09/2003	F13
68.	21020518	Hoàng Mạnh Hùng	21/11/2003	F11
69.	21021504	Nguyễn Văn Hùng	23/04/2003	F9
70.	21020203	Bùi Tấn Huy	04/03/2003	F7
71.	21020045	Đặng Quang Huy	27/07/2003	F5

STT	MSSV	Họ tên	Ngày sinh	Số ghế
72.	21020046	Ngô Đức Huy	07/11/2003	F3
73.	21020520	Nguyễn Tuấn Hưng	19/06/2003	F1
74.	21020205	Nguyễn Tuấn Hưng	16/11/2003	F2
75.	21020635	Phan Việt Hưng	07/08/2003	F4
76.	21020641	Mạc Gia Khánh	03/08/2003	F6
77.	21020267	Nguyễn Nam Khánh	24/08/2003	F8
78.	21021507	Nguyễn Thế Khôi	26/03/2003	F10
79.	21020211	Trịnh Minh Khôi	21/09/2003	F12
80.	21020207	Đoàn Đức Kiên	04/09/2003	F14
81.	21020638	Nguyễn Minh Kiên	14/08/2003	F16
82.	21021510	Nguyễn Tuấn Kiên	12/03/2003	F18
83.	21020644	Lê Viết Việt Linh	07/09/2003	F20
84.	21021513	Nguyễn Duy Linh	30/09/2003	F22
85.	21020214	Trần Phương Linh	01/11/2003	F24
86.	21020645	Trịnh Thái Linh	01/10/2003	F26
87.	21020647	Vũ Thành Long	12/11/2003	G27
88.	21020217	Nguyễn Khánh Ly	31/08/2003	G25
89.	21020522	Hoàng Hùng Mạnh	21/11/2003	G23
90.	21020219	Dương Quang Minh	09/11/2003	G21
91.	21020649	Lê Vũ Minh	13/09/2003	G19
92.	21020650	Nguyễn Cao Đức Minh	27/11/2003	G17
93.	21021519	Nguyễn Ngọc Minh	23/11/2003	G15
94.	21020470	Phạm Lê Minh	29/03/2003	G13
95.	21020654	Võ Kim Minh	21/02/2003	G11
96.	21020524	Vũ Nhật Minh	31/07/2003	G9
97.	21020110	Nguyễn Hải Nam	27/11/2003	G7
98.	21020472	Đào Xuân Nghĩa	05/06/2003	G5
99.	21020473	Phạm Tuấn Nghĩa	28/12/2003	G3
100.	21020526	Nguyễn Bình Nguyên	18/04/2003	G1
101.	21020226	Lại Vũ Thu Nguyệt	26/04/2003	G2
102.	21020656	Nguyễn Diệu Nhật	31/10/2003	G4
103.	21021525	Nguyễn Đắc Phong	22/03/2003	G6
104.	21020658	Đoàn Vũ Quang Phú	21/12/2003	G8
105.	21020659	Trần Quang Phúc	20/12/2003	G10
106.	21021527	Ngô Trần Anh Phương	19/02/2003	G12
107.	21021529	Hoàng Minh Quang	13/11/2003	G14

STT	MSSV	Họ tên	Ngày sinh	Số ghế
108.	21020229	Hoàng Thái Quang	02/04/2003	G16
109.	21020661	Phạm Minh Quang	31/01/2003	G18
110.	21020232	Hoàng Minh Quân	14/08/2003	G20
111.	21021534	Nguyễn Minh Quân	01/12/2003	G22
112.	21021535	Nguyễn Minh Quân	13/05/2003	G24
113.	21020234	Trần Ngọc Anh Quân	06/09/2003	G26
114.	21021538	Nguyễn Anh Sơn	03/07/2003	G28
115.	21020270	Nguyễn Tuấn Tài	07/09/2003	H27
116.	21021540	Cao Thị Minh Tâm	23/09/2003	H25
117.	21020113	Phạm Ngọc Thạch	13/11/2003	H23
118.	21020050	Bùi Minh Thành	13/11/2003	H21
119.	21020242	Lý Công Thành	20/10/2003	H19
120.	21020243	Nguyễn Hữu Thành	30/03/2003	H17
121.	21021542	Nguyễn Tiến Thành	06/06/2003	H15
122.	21020668	Nguyễn Hương Thảo	29/01/2003	H13
123.	21020246	Trần Chiến Thắng	29/04/2003	H11
124.	21020476	Lưu Văn Đức Thiệu	29/11/2003	H9
125.	21020477	Đào Thị Kim Thịnh	10/04/2003	H7
126.	21020530	Nguyễn Hoàng Thọ	26/02/2003	H5
127.	21020478	Lã Thị Thanh Thúy	07/10/2003	H3
128.	21021545	Đỗ Thị Trang	21/05/2003	H1
129.	21020248	Phạm Thu Trang	05/01/2003	H2
130.	21020669	Đinh Bách Thành Trung	28/08/2003	H4
131.	21020670	Lê Đức Trung	26/01/2003	H6
132.	21020250	Nguyễn Văn Trường	03/10/2003	H8
133.	21020237	Nguyễn Ngọc Tuấn	29/06/2003	H10
134.	21020664	Vũ Minh Tuấn	28/12/2003	H12
135.	21020672	Trần Hạnh Uyên	08/01/2003	H14
136.	21020673	Nguyễn Thành Vinh	17/03/2003	H16
137.	21020251	Trần Hoàng Vũ	28/08/2003	H18
138.	21020674	Chu Ngọc Vượng	21/09/2003	H20
139.	20020076	Nguyễn Trung Dũng	06/01/2002	H22
140.	20020136	Nguyễn Trung Hiếu	12/11/2002	H24
141.	20021357	Vũ Đức Hiếu	04/05/2002	H26
142.	20020310	Nguyễn Duy Quý	08/05/2002	H28
143.	20020154	Đinh Tiến Thành	25/07/2002	I27

STT	MSSV	Họ tên	Ngày sinh	Số ghế
144.	20021471	Phạm Đức Tùng	11/08/2002	I25
145.	19021211	Dương Tú Anh	22/10/2001	I23
146.	19021242	Hà Tiến Đức	24/09/2001	I21
147.	19020034	Trần Minh Hoàng	19/05/2001	I19
148.	19021294	Vũ Quang Hưng	16/01/2001	I17
149.	19021333	Nguyễn Công Minh	15/08/2001	I15
150.	19021337	Vũ Thế Nam	04/08/2001	I13
151.	19021355	Ngô Đình Ngọc Quang	01/02/2001	I11
152.	21020511	Trần Nam Dân	30/03/2003	I9
153.	21021475	Đỗ Thành Đạt	14/04/2003	I7
154.	21020218	Chung Hoàng Minh	30/10/2003	I5
155.	21020655	Nguyễn Hữu Nam	15/11/2003	I3
156.	21020249	Tổng Minh Trí	13/08/2003	I1
157.	19021305	Lê Bá Gia Huy	02/09/2001	I2

4) Ngành Mạng máy tính và Truyền thông dữ liệu

STT	MSSV	Họ tên	Ngày sinh	Số ghế
1.	21020184	Trần Huy Đạt	28/06/2003	I4
2.	21020185	Đặng Hải Đăng	13/11/2003	I6
3.	21020238	Hoàng Trọng Tùng	12/03/2003	I8
4.	20020180	Đỗ Huy Anh	13/09/2002	I10
5.	20021340	Hoàng Thu Giang	18/11/2002	I12
6.	20021355	Ngô Trần Trọng Hiếu	02/12/2002	I14
7.	20021387	Nguyễn Phúc Long	09/02/2002	I16
8.	20021408	Lê Thị Cẩm Nhung	16/05/2002	I18
9.	20021431	Trần Mạnh Sơn	23/05/2002	I20
10.	20021421	Phạm Thị Quyên	10/02/2002	I22
11.	19020227	Nguyễn Duy Chiến	14/05/2001	I24
12.	19020287	Trần Đức Hiếu	15/12/2001	I26
13.	19020335	Đàm Tam Khoa	11/11/2001	I28
14.	19020360	Phạm Đức Mạnh	14/05/2001	J27
15.	21020191	Bùi Đức Hải	07/06/2003	J25
16.	21020629	Nguyễn Mạnh Hoàng	17/07/2003	J23
17.	21021528	Bùi Minh Quang	19/05/2003	J21

**PHỤ LỤC 4: BUỔI TRAO BẰNG CHO CÁC KHOA/VIỆN
VLKT&CNNN, CN HÀNG KHÔNG VŨ TRỤ, CN XÂY DỰNG GIAO THÔNG**

- Thời gian:** 15h00 – 17h00
- Đối tượng:** Sinh viên các ngành ngành Vật lý kỹ thuật, Kỹ thuật năng lượng; CN Hàng không vũ trụ và CN Kỹ thuật xây dựng
(Lưu ý: Mỗi người học được nhận 01 Giấy mời cho 01 người nhà)
- Các khung giờ thực hiện các nội dung:**
 - Ký nhận bằng tại sảnh nhà E3**, trước cửa phòng Đào tạo (chú ý: phải ký nhận bằng, ngày hôm sau mới được nhận bằng trên sân khấu, khi đi mang theo CCCD bản gốc);
 - + 8h30 – 11h30**, ngày 02/07/2025: Vật lý kỹ thuật, Kỹ thuật năng lượng
 - + 13h30 – 16h30**, ngày 02/07/2025: CN Hàng không vũ trụ và CN Kỹ thuật xây dựng, sinh viên khóa cũ và sinh viên tốt nghiệp sớm.
 - 13h45 thứ Bảy, ngày 05/07/2025:** có mặt tại sảnh nhà G2 để nhận lễ phục từ Khoa/Viện, mặc lễ phục chỉnh tề;
 - 14h40 thứ Bảy, ngày 05/07/2025:** sinh viên di chuyển từ G2 lên Hội trường Nguyễn Văn Đạo theo sự chỉ dẫn của Khoa (sinh viên nhắc phụ huynh, người nhà sử dụng giấy mời làm vé vào Hội trường từ thời điểm này);
 - 15h00 – 17h00 thứ Bảy, ngày 05/07/2025:** Nghi thức trao bằng
(Chú ý: Khi sinh viên nhận bằng xong trên sân khấu có thể di chuyển luôn ra ngoài Hội trường để chụp ảnh cùng người nhà, sau đó trả lễ phục cho Khoa/Viện).

1) Ngành Vật lý kỹ thuật

STT	MSSV	Họ tên	Ngày sinh	Số ghế
1.	21020952	Nguyễn Thanh An	04/07/2003	C27
2.	21020953	Nguyễn Trường An	27/07/2003	C25
3.	21020957	Nguyễn Thế Bảo	01/10/2003	C23
4.	21020959	Lê Duy Cương	12/09/2003	C21
5.	21020960	Hoàng Kiên Cường	16/05/2003	C19
6.	21020961	Nguyễn Đức Cường	30/11/2003	C17
7.	21020964	Kiều Tiến Dũng	23/05/2003	C15
8.	21020967	Lê Anh Duy	11/04/2003	C13
9.	21020968	Nguyễn Văn Dương	27/02/2003	C11
10.	21020972	Trương Văn Đăng	28/04/2003	C9
11.	21020976	Lê Công Đức	28/12/2003	C7
12.	21020978	Nguyễn Trường Giang	19/06/2003	C5

STT	MSSV	Họ tên	Ngày sinh	Số ghế
13.	21020981	Nguyễn Hoàng Hà	19/06/2003	C3
14.	21020983	Đào Xuân Trung Hiếu	15/12/2003	C1
15.	21020984	Nguyễn Đắc Hiếu	17/11/2003	C2
16.	21020987	Nguyễn Sinh Minh Hoàn	01/10/2003	C4
17.	21020992	Nguyễn Quang Hưởng	23/10/2003	C6
18.	21020993	Ngô Dương Khánh	28/07/2003	C8
19.	21020994	Tạ Duy Khánh	23/01/2003	C10
20.	21020995	Đào Trung Kiên	17/09/2003	C12
21.	21021000	Nguyễn Đức Long	31/12/2003	C14
22.	21021001	Hoàng Xuân Lộc	08/03/2003	C16
23.	21021002	Vương Đắc Lộc	26/09/2003	C18
24.	21021005	Bùi Đức Mạnh	19/02/2003	C20
25.	21021008	Lưu Vĩ Minh	05/07/2003	C22
26.	21021015	Nguyễn Minh Phong	18/12/2003	C24
27.	21021017	Lê Doãn Phúc	05/04/2003	C26
28.	21021018	Võ Hoài Phương	29/09/2003	C28
29.	21021019	Cần Minh Quang	19/02/2003	D27
30.	21021024	Vũ Minh Quân	13/08/2003	D25
31.	21021025	Nguyễn Thị Sáng	23/10/2003	D23
32.	21021027	Vũ Xuân Sơn	23/10/2003	D21
33.	21021030	Vũ Hữu Nhật Tâm	19/07/2003	D19
34.	21021033	Nguyễn Yến Thanh	17/10/2003	D17
35.	21021036	Nguyễn Công Thành	02/11/2003	D15
36.	21021038	Võ Tất Thành	05/07/2003	D13
37.	21021044	Đỗ Đức Tiến	12/02/2003	D11
38.	21021046	Nguyễn Đình Tiến	27/10/2003	D9
39.	21021047	Nguyễn Phương Trình	17/10/2003	D7
40.	21021062	Phùng Thế Việt	07/08/2003	D5
41.	19020667	Lỗ Tuấn Anh	05/10/1996	D3
42.	19020702	Phạm Hữu Hoàng	15/04/2001	D1
43.	19020722	Dương Đình Mạnh	24/02/2001	D2
44.	19020727	Nguyễn Văn Minh	14/08/2001	D4
45.	20020853	Nguyễn Quốc Trung	29/10/2002	D6
46.	20020860	Nguyễn Văn Tuấn	12/02/2002	D8
47.	19020675	Hoàng Việt Cường	08/04/2001	D10
48.	19020708	Vũ Công Hưng	30/10/2001	D12

2) Ngành Kỹ thuật năng lượng

STT	MSSV	Họ tên	Ngày sinh	Số ghế
1.	21021010	Nguyễn Thị Trà My	24/12/2003	D14
2.	21021041	Nguyễn Văn Thắng	04/01/2003	D16
3.	21021042	Vũ Quốc Thịnh	18/09/2003	D18
4.	20020823	Giang Hải Nam	25/10/2002	D20
5.	20020844	Trần Đình Thịnh	25/12/2002	D22
6.	20020851	Lê Minh Trí	05/01/2001	D24
7.	19020679	Nguyễn Công Doanh	20/01/2000	D26
8.	20020820	Võ Phương Bảo Minh	01/09/2002	D28
9.	20020828	Nguyễn Đình Phúc	26/02/2002	E27

3) Ngành CN Hàng không vũ trụ

STT	MSSV	Họ tên	Ngày sinh	Số ghế
1.	21021430	Nguyễn Đình Phương	18/10/2003	E25
2.	20021249	Ngô Quang Minh	27/09/2002	E23
3.	20021257	Nguyễn Tấn Phong	20/12/2001	E21
4.	19021186	Nguyễn Phạm Ninh Thanh	24/02/2001	E19

4) Ngành CN Kỹ thuật xây dựng

STT	MSSV	Họ tên	Ngày sinh	Số ghế
1.	20020975	Lê Hải Dương	09/01/2002	E17
2.	20020982	Phạm Hải Đăng	13/02/2002	E15
3.	20020992	Nguyễn Minh Hiếu	01/04/2002	E13
4.	20021008	Lê Văn Khoa	16/09/2002	E11
5.	20021014	Phạm Văn Long	21/08/2002	E9
6.	20021034	Phan Công Phúc	23/11/2002	E7
7.	20021035	Trần Đình Phúc	23/04/2002	E5
8.	20021047	Vũ Mạnh Quyết	04/01/2002	E3
9.	20021058	Lưu Văn Thạo	27/03/2002	E1
10.	20021072	Nguyễn Thanh Tú	30/11/2002	E2
11.	21021219	Lê Anh Nhật	17/08/2003	E4
12.	20020981	Phạm Tiến Đạt	06/02/2002	E6
13.	19020948	Hà Văn Mạnh	23/01/2001	E8